UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Số: 373/BC-CĐKTCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả công tác Cải cách hành chính Quý I năm 2022 và triển khai nhiệm vụ Quý II năm 2022

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ công văn số 1852/UBND ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang báo cáo kết quả công tác Cải cách hành chính Quý I năm 2022 và triển khai nhiệm vụ Quý II năm 2022, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Trêncơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của UBND tỉnh đã đề ra tại Kế hoạch CCHC năm 2022 ban hành tại Quyết định số 4782/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh, nhà trường đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Trường số 126/KH-CĐKTCN ngày 21/01/2022 triển khai đến các đơn vị trong toàn trường để thực hiện.

Nhà trường đã ban hành Quyết định số 153/QĐ-CĐKTCN ngày 27/01/2021 về việc thành lập Hội đồng chỉ đạo, đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính năm 2022, Hội đồng đã tiến hành họp và phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng theo quyết định số 266/QĐ-CĐKTCN ngày 25/02/2022. Trường thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tháng, báo cáo quý và gửi về Sở Nội vụ đúng thời gian, nội dung quy định.

Nhận thức vai trò của cán bộ, viên chức trong công cuộc cải cách hành chính, nhất là vai trò của người đứng đầu của Trường, thời gian qua nhà trường đã tập trung chỉ đạo việc xây dựng các kế hoạch, ban hành Quyết định số 249/QĐ-CĐKTCN ngày 24/02/2021 ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về việc thực hiện công tác CCHC của Trường; chỉ đạo các đơn vị tổ chức triển khai, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa của đơn vị để thực hiện đạt hiệu quả. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính, công khai hóa thủ tục hành chính, quy trình công cụ. Qua đó, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính cho HSSV, cá nhân, tổ chức.

Nhằm tiếp tục điều hành và thực hiện tốt công tác CCHC cũng như công tác phối hợp giữa các đơn vị trong thực hiện CCHC, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đã đề ra, trường đã chủ động xây dựng.

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày

15/7/2021 của Chính phủ:

- Cải thiện môi trường kinh doanh, cải thiện và duy trì Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh ở nhóm tốt thông qua việc tiếp tục hoàn thiện và minh bạch hóa hệ thống các quy định, chính sách về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công.

- Tiếp tục tuyên truyền việc triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh dịch vụ hành chính công trực tuyến

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để giảm số biên chế cho phù hợp với số biên chế do Chính phủ giao và phù hợp với tình hình của tỉnh.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Đổi mới cơ chế quản lý đối với đơn vị sự nghiệp, nâng cao tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đảm bảo duy trì hệ thống quản lý chất lượng phục vụ cải cách hành chính và hệ thống bảo đảm chất lượng phục vụ cho công tác giáo dục nghề nghiệp, tích hợp với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tiếp cận khai thác và sử dụng dịch vụ công để thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt trên 83%, đối với sự phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập đạt trên 83%.

- Trọng tâm cải cách hành chính năm 2022 là tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách thể chế và thủ tục hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; thực hiện các biện pháp để tạo chuyển biến căn bản chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, viên chức đối với công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan đơn vị mình phụ trách.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, viên chức trong thực thi nhiệm vụ; Gắn công tác thi đua khen thưởng, phân loại, đánh giá cán bộ, viên chức với công tác cải cách hành chính.

Xác định đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2022 là một trong những giải pháp chủ yếu để tạo môi trường thuận lợi thu hút các đối tượng và đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế; trực tiếp phục vụ yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh của trường, tiếp tục duy trì tốc độ phát triển, tạo thuận lợi tối đa cho người học.

Chú trọng cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận và dễ thực hiện; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức có trình độ năng lực, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức đáp ứng nhu cầu của công tác CCHC nhằm phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, HSSV, phụ huynh học sinh đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của Trường. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

Cải thiện môi trường giáo dục nghề nghiệp, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh thông qua việc tiếp tục hoàn thiện và minh bạch hóa hệ thống các quy định, chính sách về giáo dục nghề nghiệp, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động gắn với đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp.

Hàng quý, nhà trường họp xem xét tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính trong Quý và báo cáo Sở Nội vụ.

Xác định Công tác Thi đua-Khen thưởng gắn với nhiệm vụ thực hiện CCHC là những nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao hơn kết quả thực hiện kế hoạch CCHC, nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ của trường.

Các đơn vị đã chủ động triển khai việc chỉ đạo đôn đốc công tác cải cách hành chính tại đơn vị mình; lồng ghép công tác tuyên truyền cải cách hành chính với công tác chuyên môn thông qua cuộc họp sinh hoạt chuyên môn, họp giao ban…; đã ban hành, triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2022.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước: Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với công tác CCHC của trường; gắn nhiệm vụ lãnh đạo phát triển trường, công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ với CCHC; lấy kết quả, hiệu quả CCHC là một tiêu chí quan trọng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị chuyên môn và đánh giá cán bộ, đảng viên hàng năm, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát của các ban Đảng, các cấp ủy Đảng với kiểm tra, giám sát của chính quyền để tạo sự đồng bộ, thống nhất về mặt chỉ đạo, quản lý;

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tham gia, phối hợp trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, chủ động triển khai quán triệt, tuyên truyền về CCHC để góp phần tích cực hoàn thành nhiệm vụ chung của trường;

Bảo đảm sự giám sát chặt chẽ, toàn diện, sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể, các cán bộ, viên chức đối với quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong năm 2022.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Công tác kiểm tra, tự kiểm tra trong công tác cải cách hành chính của trường được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đúng quy định theo lĩnh vực hoạt động của trường.

Nhằm thực hiện tốt công tác CCHC năm 2022 theo kế hoạch đã đề ra và kịp thời nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong thực hiện CCHC, chỉ rõ những nơi có khuyết điểm, tìm nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục. Lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2022 triển khai đến các đơn vị trong trường tại văn bản số 157/KH-CĐKTCN ngày 28/01/2022; Kế hoạch 1616/KH-CĐKTCN ngày 08/11/2021 về kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo và tiến

độ đào tạo năm học 2021-2022; Kế hoạch 1617/KH-CĐKTCN ngày 08/11/2021 về dự giờ, nhận xét và đánh giá giờ giảng của giảng viên/giáo viên năm học 2021-2022 , nhằm giúp Trưởng các đơn vị đánh giá sâu sát, toàn diện hơn tình hình triển khai thực hiện công tác CCHC của đơn vị, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý của Trường.

Triển khai xây dựng kế hoạch kiểm tra đột xuất và kiểm tra định kỳ các hoạt động chuyên môn khác như thành lập đoàn kiểm tra nội bộ theo Quyết định số 1613/QĐ-CĐKTCN ngày 08/11/2021 và có kế hoạch hoạt động kiểm tra nội bộ cụ thể số 1615/KH-CĐKTCN ngày 08/11/2021. Từ kết quả kiểm tra phát hiện kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác CCHC để xử lý kịp thời, đạt kết quả cao trong công tác CCHC của trường, góp phần tìm ra biện pháp khắc phục những tồn tại nhằm hoàn thiện và từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.

3. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn CCHC

Tiếp tục triển khai đồng loạt các hoạt động tuyên truyền, duy trì tốt việc tuyên truyền trực quan khẩu hiệu, phương châm CCHC, đẩy mạnh tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của trường, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng triển khai hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền. Tiếp tục duy trì và phát triển chuyên trang CCHC thuộc Cổng thông tin điện tử của trường để tuyên truyền về CCHC, thông báo các văn bản liên quan đến việc chỉ đạo, điều hành công tác CCHC. Đồng thời lồng ghép vào các cuộc họp giao ban, họp cơ quan nội dung tuyên truyền về: Tiếp tục nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, viên chức trong công tác CCHC.

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2011-2020, triển khai, thực hiện các mục tiêu trọng tâm trong năm 2022.

Phổ biến, quán triệt của Tỉnh ủy, Chỉ thị của UBND tỉnh đến toàn bộ cán bộ, viên chức và người lao động của Trường dưới nhiều hình thức. Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời và có hệ thống kế hoạch, quy định, quy chế của Trường trên Website, cổng thông tin giáo viên của nhà trường.

Tăng cường thông tin tuyên truyền cải cách hành chính đối với các nội dung trọng điểm gồm: Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính công ích trên Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa; các giải pháp, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư và doanh nghiệp; phát huy tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, viên chức.

Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính được tập trung vào việc triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Tỉnh.

Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm; Nhà trường chỉ đạo các đơn vị tích cực tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, với nhiều giải pháp cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; đảm bảo sự thống nhất trong tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và cán bộ, viên chức về chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp cải cách hành chính gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong lĩnh vực hoạt động của Trường.

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính của Trường được giao cho phòng Hành chính - Tổ chức phối hợp cùng với phòng Công tác Học sinh, Sinh viên và Công đoàn

trường tham mưu cho lãnh đạo trong mọi hoạt động nhằm nâng cao công tác cải cách hành chính và thực hiện cải cách hành chính một cách đồng bộ.

Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính tập trung vào việc phổ biến, quán triệt nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2022; cập nhật các văn bản chỉ đạo CCHC của Chính phủ, của UBND tỉnh và thông tin về các hoạt động CCHC của trường trên chuyên mục CCHC-Cổng thông tin điện tử của trường.

Trường thường xuyên lồng ghép nội dung tuyên truyền, mục đích, ý nghĩa và nhiệm vụ Cải cách hành chính trong các cuộc họp giao ban. Kết hợp công tác kiểm tra với tuyên truyền nhằm phổ biến sâu rộng về mục tiêu, nhiệm vụ Cải cách hành chính, gắn kết chặt chẽ với chức năng, nhiệm vụ được giao của từng cán bộ viên chức và người lao động trong Trường. Phản ánh những gương điển hình để nhân rộng và chỉ ra những hạn chế, tồn tại để khắc phục.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

Nhằm đảm bảo thường xuyên trong việc triển khai công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện kịp thời những quy định trái pháp luật, mẫu thuật, chồng chéo, hết hiệu lực, không còn phù hợp để kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Cụ thể hóa các văn bản của nhà nước, đặc biệt là về giáo dục nghề nghiệp, tạo môi trường pháp lý ổn định cho sự phát triển của nhà trường. Trường đã ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Phạm vi rà soát: Các văn bản trong phạm vi lĩnh vực hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Kết quả trong Quý I tháng năm 2022 nhà trường đã thực hiện và ban hành các văn bản cụ thể như sau: Quyết định số 1867/QĐ-CĐKTCN ngày 24/12/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 98/QĐ-CĐKTCN ngày 17/01/2022 ban hành Quy định biên soạn, thẩm định ngân hàng đề thi tốt nghiệp môn chính trị, Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng. Quyết định số 342/QĐ-CĐKTCN ngày 09/3/2022 ban hành quy định biên soạn, thẩm định và sử dụng ngân hàng đề thi tốt nghiệp Chính trị, Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng. Trên cơ sở đó bãi bỏ một số quyết định liên quan đến các quy định trên đã được ban hành trước đây.

Tiếp tục rà soát vị trí việc làm đồng bộ với kiện toàn tổ chức bộ máy trong nội bộ từng đơn vị; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã đề ra.

Triển khai Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp trong việc đào tạo nhân lực trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

Triển khai Kế hoạch số 46/KH-ĐTN ngày 25/02/2022 của Đoàn Thanh niên tổ chức buổi đối thoại giữa Lãnh đạo trường với Thanh niên và kết quả thực hiện theo cáo cáo số 326/BC-CĐKTCN ngày 07/3/2022 kết quả đối thoại giữa Lãnh đạo trường với Thanh niên năm 2022.

Triển khai Kế hoạch số 165/KH-CĐKTCN ngày 08/02/2022 kế hoạch thi hành pháp luật năm 2022 tại trường CĐKTCN Nha Trang.

Bên cạnh đó, Trường tiếp tục cập nhật, bổ sung và công bố danh mục văn bản hiện hành: Luật, Thông tư, Nghị định và các văn bản khác của Nhà nước; các Quyết định hiện hành liên quan đến các mặt công tác của nhà trường trên Cổng thông tin điện tử.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Nhà trường đã phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong việc tuyên truyền và thực hiện cải cách hành chính; Mỗi cán bộ, viên chức và người lao động nhà trường luôn gắn vai trò, nhiệm vụ của bản thân với nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính. Để đạt hiệu quả cao trong công tác cải cách hành chính nhà trường đã có những việc làm cụ thể như: Nhà trường đã thành lập bộ phận tiếp công dân nhằm giải quyết những khó khăn vướng mắc xảy ra trong quá trình thực thi công vụ; Đối với các khoa nhà trường luôn bố trí Phó Trưởng khoa phụ trách công tác học sinh, sinh viên, tiếp phụ huynh học sinh và HSSV để giải quyết các vấn đề xung quanh việc học tập của học sinh, sinh viên.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính; rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực cải cách hành chính. Kiên quyết xử lý cán bộ, viên chức cố tình gây khó khăn, nhũng nhiễu, không thực hiện đúng các quy định về thủ tục hành chính đã được công bố.

Cập nhật kịp thời các quy định thủ tục hành chính của tỉnh và kết quả đơn giản hóa thủ tục hành chính để hoàn thiện và chuẩn hóa về thủ tục hành chính. Đồng thời tiếp tục triển khai xây dựng kế hoạch rà soát, đăng ký, điều chỉnh danh mục các thủ tục hành chính năm 2022: Thực hiện Kế hoạch số 267/KH-CĐKTCN, ngày 28/02/2022 kế hoạch rà soát, đánh giá và ban hành quy trình thủ tục hành chính năm 2022 các đơn vị đã kịp thời rà soát, hệ thống, đánh giá TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của đơn vị và được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường; kịp thời phát hiện, kiến nghị với cấp trên để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những TTHC không còn phù hợp, không cần thiết. Niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại đơn vị và trên công thông tin điện tử của nhà trường.

Hàng năm, nhà trường ban hành kế hoạch về thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhằm nâng cao nhận thức của CBVC, HSSV về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định chất lượng các điều kiện đảm bảo chất lượng theo tiêu chí. Đồng thời xây dựng và duy trì tốt các tiêu chí đã đạt được; khắc phục các tiêu chí chưa đạt được. Từ đó giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển.

Cải cách thủ tục hành chính có tác động to lớn đối với việc thúc đẩy phát triển đi lên của nhà trường. Thông qua việc cải cách thủ tục hành chính sẽ gỡ bỏ những rào cản về thủ tục hành chính đối với HSSV, phụ huynh học sinh, người dân, giúp cắt giảm chi phí và rủi ro của HSSV, phụ huynh học sinh, người dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

Giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức và người lao động theo đúng quy định của pháp luật như: Nâng lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ ốm đau, thai sản.

-Bên cạnh đó, việc đơn giản hóa thủ tục hành chính sẽ góp phần nâng cao hình ảnh của Trường. Đây là những giá trị vô hình nhưng có tác động to lớn đến việc phát triển của nhà trường cụ thể là có ảnh hưởng tích cực đến công tác đào tạo, việc làm,…

- Nhà trường luôn xem việc Cải cách thủ tục hành chính là khâu đột phá, là tiền đề để thực hiện các nội dung cải cách khác như: Nâng cao chất lượng thể chế; nâng cao trình

độ, thay đổi thói quen, cách làm, nếp nghĩ của cán bộ, viên chức và người lao động. Thông qua cải cách thủ tục hành chính, phân cấp thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc của Trường; qua đó chúng ta có thể xây dựng bộ máy phù hợp và từ đó có thể lựa chọn đội ngũ cán bộ, viên chức hợp lý, đáp ứng được yêu cầu công việc.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân và phòng chống tham nhũng được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng luật, hạn chế tình trạng đơn thư vượt cấp; qua đó đã giúp cán bộ, viên chức hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, viên chức để kịp thời có biện pháp giải quyết, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, viên chức. Đến nay, không có đơn thư tồn đọng.

Công tác cải cách hành chính của Trường trong Quý I năm 2022 được thực hiện tốt. Đến nay chưa có tình trạng khiếu nại, tố cáo của người dân, tổ chức đối với giải quyết công việc tại bộ phận công tác HSSV, công tác tiếp dân. Đặc biệt có sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Trường; sự phối hợp với Đảng ủy, Ban giám hiệu, Ban Chấp hành Công đoàn trường, Đoàn Thanh niên; sự phối hợp chặt chẽ của các cán bộ phụ trách CCHC làm nòng cốt trong việc triển khai thực hiện tốt công tác CCHC của nhà trường.

Ban hành Kế hoạch về hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân; Kế hoạch phòng chống tham nhũng và Chương trình công tác về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân: Đến nay chưa tiếp nhận việc tập thể, cá nhân kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật; việc thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị để phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo,….; việc sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách Nhà nước, sử dụng các quỹ, chấp hành chế độ quản lý – sử dụng tài chính, tài sản công và công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản của Trường đúng theo quy định hiện hành.

Việc triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở trong các đơn vị trực thuộc trường đã góp phần quan trọng tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, phát huy được dân chủ, công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đơn vị; đồng thời, nâng cao ý thức trách nhiệm, phong cách, lề lối làm việc, từng bước tạo được văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ được giao, nhất là việc giải quyết các công việc các tổ chức, doanh nghiệp, phụ huynh học sinh: Đã ban hành và công khai đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Trường các nội dung, chương trình, kế hoạch sau: Kế hoạch, nhiệm vụ công tác, kinh phí tài chính, các khoản mua sắm, các khoản thu chi cũng như các chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, viên chức; thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp; thông tin, kết quả xét tuyển viên chức sự; Quy trình , công cụ, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng; Quy chế chi tiêu nội bộ; Kế hoạch thanh, kiểm tra nội bộ; Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022…Các đơn vị đã thực hiện tốt dân chủ hóa các chính sách cán bộ như: Đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển, nâng ngạch, nâng lương… thực hiện lấy ý kiến quần chúng khi đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

Thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường đã phối hợp Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2021-2022 theo đúng nội dung Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Tại Hội nghị, Đoàn Chủ tịch đã giải đáp những kiến nghị, thắc mắc của cán bộ, viên chức về kết quả thực hiện về các chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức; đồng thời, biểu quyết thông qua những chỉ tiêu về nhiệm vụ chuyên môn và dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Công khai địa chỉ đường dây nóng của trường trên Cổng thông tin điện tử về tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân tại trường.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Về quản lý biên chế, vị trí việc làm: Nhà trường đã triển khai thực hiện và quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế được UBND tỉnh giao, việc bố trí, phân công, sử dụng viên chức đều dựa trên cơ sở công việc yêu cầu, bố trí đúng tiêu chuẩn, chức danh, xây dựng cơ cấu viên chức phù hợp, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, viên chức, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ từng cán bộ, viên chức. Số người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao là 140 người.

Số lượng đơn vị trực thuộc trường: 06 phòng, 06 khoa, 04 trung tâm, về số lượng cơ bản ổn định, không có sự tăng giảm, qua rà soát không có sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc trường.

Về công tác quản lý, sử dụng cán bộ, viên chức: Đã thực hiện thường xuyên duy trì, thực hiện tốt Luật Viên chức; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định mới về quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức. Nhà trường đã thực hiện tốt việc quản lý hồ sơ cán bộ, viên chức, việc thống kê quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức đã được thực hiện đúng theo quy định.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của trường theo quy định.

Công tác tổ chức cán bộ được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ. Việc tuyển dụng, quản lý, quy hoạch, đào tạo, công tác tiếp nhận, nâng lương, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy trình, thủ tục quy định.

Thực hiện phân cấp quản lý về tổ chức và biên chế trong nhà trường theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác thi đua khen thưởng được chú trọng đẩy mạnh nhằm động viên những tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Kịp thời phát hiện các trường hợp sai phạm để tiến hành xử lý kỷ luật theo quy định.

Nhà trường đã chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các mặt công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý, các chế độ, chính sách, kỷ luật cán bộ, viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 27/KH-CĐKTCN ngày 07/01/2022 của Trường về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Công tác bổ nhiệm lại được nhà trường thực hiện đúng quy định.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 28/KH-CĐKTCN ngày 07/02/2022 của Trường về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, viên chức. Trong Quý I năm 2022, nhà trường đã điều chuyển 03 cán bộ, viên chức.

Hàng năm, nhà trường triển khai, thực hiện nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đúng theo quy định.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị "Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức", nhà trường đã chủ động rà soát chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm. Chủ động bám sát vào các quy định tại Nghị định để áp dụng đối tượng cho phù hợp; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tinh giản biên chế; làm tốt công tác đánh giá cán bộ, viên chức, bảo đảm đánh giá đúng, khách quan, trung thực về kết quả thực thi nhiệm vụ của cán bộ, viên chức, khắc phục tình trạng nể nang trong đánh giá. Về thực hiện tinh giản biên chế năm 2022: Trong tháng 2, nhà trường trình Sở Nội vụ đề nghị tinh giản 01 biên chế của trường theo Tờ trình số 242/TTr-CĐKTCN ngày 23/2/2022 về việc giải quyết tinh giản biên chế đợt 2 năm 2022 đối với viên chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NG-CP.

Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", "Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; công tác cải cách hành chính; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", tất cả các đơn vị được kiểm tra đều thực hiện tốt việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức. Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Trên cơ sở đó, nhà trường đã rà soát ban hành quy chế làm việc phù hợp thực tiễn tổ chức.

Nhà trường sử dụng đúng chỉ tiêu biên chế, số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao; không có tình trạng tự phê duyệt và giao sử dụng vượt quá chỉ tiêu, số lượng được cấp thẩm quyền giao.

Các đơn vị trực thuộc được kiểm tra đều ban hành phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, viên chức. Kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị. Công tác phân cấp quản lý thực hiện đúng theo quy định. Hàng năm các đơn vị đã thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với nhiệm vụ được phân cấp và xử lý các vấn đề về phân cấp được phát hiện qua kiểm tra.

Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động của nhà trường.

4. Cải cách chế độ công vụ

Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức: Nhà trường chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức cụ thể: Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, khuyến khích đội ngũ cán bộ, viên chức tự học tập nâng cao trình độ để phục vụ cho công tác tham mưu, phối hợp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đạt kết quả tốt, phù hợp với tình hình phát triển của nhà trường và tỉnh hình phát triển của nền kinh tế-xã hội hiện nay. Nhà trường luôn chú trọng trong công tác bồi dưỡng cán bộ trẻ, quan tâm đến tâm tư nguyện vọng và năng lực của cán bộ, viên chức, để từ đó có sự đánh giá đúng về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý; chính sách đãi ngộ và chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như về trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, viên chức.

Hàng năm, nhà trường triển khai, thực hiện nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn đúng theo quy định. Kết quả: Quyết định số 1904/QĐ-CĐKTCN 29/12/2021 về việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, viên chức và người lao động đợt 2 năm 2021.

Tiếp tục rà soát vị trí việc làm đồng bộ với kiện toàn tổ chức bộ máy trong nội bộ từng đơn vị; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã đề ra.

Bên cạnh đó, Trường tiếp tục cập nhật, bổ sung và công bố danh mục văn bản hiện hành: Luật, Thông tư, Nghị định và các văn bản khác của Nhà nước; các Quyết định hiện hành liên quan đến các mặt công tác của nhà trường trên Cổng thông tin điện tử.

Các chính sách, chế độ đối với cán bộ, viên chức được triển khai thường xuyên và theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, viên chức.

Triển khai thực hiện Kế hoạch 10316/KH-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Ngay khi nhận kế hoạch của Tỉnh nhà trường đã chủ động triển khai đến các đơn vị trực thuộc Trường để thực hiện; Các văn bản chỉ đạo chấn chỉnh về thực hiện kỷ cương hành chính; quán triệt không sử dụng rượu, bia trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa các ngày làm việc; về việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức và người lao động theo Quyết định số 762/QĐ-CĐKTCN ngày 25/5/2020. Định kỳ báo cáo cho Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa về công tác thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chính vì vậy lề lối, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, viên chức đã dần đi vào nề nếp.

Các đơn vị đã triển khai thực hiện rà soát lại đội ngũ cán bộ, viên chức lãnh đạo, quản lý nói riêng và cán bộ, viên chức nói chung để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo công văn số 9978/UBND-TH ngày 28/9/2019 của UBND tỉnh về triển khai Chỉ thị số 28/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản ký đối với cán bộ, công chức, viên chức, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng tiêu chức chức danh lãnh đạo, quản lý. Tiếp tục nhập dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu trên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức.

Thực hiện tốt các quy định về quản lý cán bộ, viên chức theo quy định hiện hành. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ; xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức theo ngạch

Đã ban hành Kế hoạch và được lãnh đạo các đơn vị quan tâm quy hoạch, cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đến nay tỷ lệ CBVC đạt chuẩn và trẻ hóa. Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức tại các đơn vị được thực hiện đúng quy định. Thực hiện điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, viên chức đúng quy định hiện hành. Nhìn chung các đơn vị đã sắp xếp bố trí công tác cho cán bộ, viên chức đúng theo vị trí việc làm phù hợp với chuyên môn đào tạo. Chất lượng của đội ngũ cán bộ viên chức được nâng cao; hàng năm được đơn vị tạo điều kiện cử tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng.

Đồng thời tổ chức thực hiện nghiêm túc văn hóa công sở, không sử dụng rượu bia trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc.

Nhà trường luôn thực hiện đánh giá viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo chức danh, vị trí việc làm; đánh giá kết quả thi đua hàng tháng, học kỳ và cả năm, từ đó làm căn cứ đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.

5. Cải cách tài chính công

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính theo cơ chế tự chủ quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Tuân thủ chế độ công khai thu chi tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn chế độ công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC.

Căn cứ Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, nhà trường ban hành Quyết định số 30/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2022 về việc dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 31/QĐ-CĐKTCN ngày 07/01/2022 của Hiệu trưởng quyết định về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang; Quyết định số 90/QĐ-CĐKTCN ngày 14/01/2022 quy định mức học phí năm học 2021-2022; Quyết định 241/QĐ-CĐKTCN ngày 23/02/2022 ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

Với dự toán ngân sách được giao và nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị, nhà trường thực hiện các chế độ đúng quy định về quản lý ngân sách, luật kế toán và đảm bảo chế độ kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Báo cáo số 49/BC-CĐKTCN ngày 11/01/2022 về việc báo cáo kết quả tiết kiệm, phòng, chống lãng phí năm 2021.

Việc thực hiện quá trình mua sắm vật tư, tài sản phục vụ học tập, sử dụng tại đơn vị được thực hiện đúng quy định theo Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính tri- xã hội, tổ chức chính trị xã hội – Kỹ thuật Công nghệ nghiệp; Nghị định 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ các văn bản quy định hiện hành, nhà trường đã ban hành Quyết định số 637/QĐ-CĐKTCN ngày 06/5/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang nhằm thực hiện quản lý sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

Các khoản thu chi tại trường được thực hiện theo đúng quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo nguyên tắc thu đúng chi đủ.

Với dự toán được giao và nguồn thu sự nghiệp, phân bổ dự toán ngân sách theo đúng chức năng nhiệm vụ, thực hiện đúng các chế độ thanh quyết toán cho CBVC, người lao động; các chế độ học bổng, các khoản phụ cấp cho học sinh, sinh viên theo đúng quy định hiện hành và quy chế của nhà trường.

Thực hiện công tác kiểm tra tài chính đối với các trung tâm trực thuộc trường tự cân đối thu chi hoạt động thường xuyên.

Luôn kiểm tra, giám sát và thực hiện các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ, mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản và nguồn hình thành tài sản theo đúng quy định.

Luôn thực hiện đúng công tác thống kê, báo cáo cơ quan quản lý kịp thời đúng quy định. Thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước.

Thực hiện đúng chế độ bảo quản, lưu trữ chứng từ kế toán theo quy định của nhà nước.

Trên cơ sở thực hiện đúng tiêu chí THTK, CLP, việc phân bổ kinh phí hợp lý, thu chi đúng quy định và phù hợp, nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, đảm bảo chế độ tiền lương cho CBVC và người lao động, các khoản hỗ trợ từ các nguồn quỹ trích lập, thu nhập tăng thêm cho CBVC từ nguồn kinh phí tiết kiệm thông qua tiêu chí xét thi đua và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, nhà trường thực hiện chế độ tài chính đúng quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt tiêu chí THTK, CLP góp phần đẩy mạnh vào sự nghiệp phát triển giáo dục đào tạo của nhà trường.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Nhà trường đã có sự đầu tư mạnh mẽ trang thiết bị công nghệ thông tin và nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ viên chức, tích cực mua sắm thêm máy vi tính tiến đến đảm bảo mỗi người/máy, ứng dụng mạnh mẽ các phần mềm dùng chung do Trung tâm tin học tỉnh triển khai, cập nhật, đăng tin bài đầy đủ lên Website, Cổng thông tin điện tử...đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của trường nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tăng cường tốc độ xử lý công việc, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

Triển khai Kế hoạch số 303/KH-CĐKTCN ngày 04/3/2022 về việc chuyển đổi số trong hoạt động của trường CĐKTCN Nha Trang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 304/KH-CĐKTCN ngày 04/3/2022 về việc chuyển đổi số trong hoạt động của trường CĐKTCN Nha Trang năm 2022; Kế hoạch số 212/KH-CĐKTCN ngày 18/2/2022 về việc khai thác phần mềm Dịch vụ công trực tuyến, cập nhật và khai thác phần mềm Cơ sở dữ liệu Giáo dục nghề nghiệp, phần mềm Quản lý văn bằng, phần mềm chọn nghề của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Về sử dụng các phần mềm dùng chung: E-Office: 100% văn bản điện tử được luân chuyển trên hệ thống E-Office. Mở rộng phạm vi ứng dụng đến Khoa Phòng Ban, tổ bộ môn, Trung tâm; Chữ ký số: Cơ quan (01), ban giám hiệu (04), kế toán (01). Sử dụng ký trên tất cả văn bản điện tử của trường (100%); Thư điện tử công vụ: Được sử dụng thường xuyên, là một email chính thức phục vụ công việc của các cá nhân được cấp.

- Tên miền khanhhoa.gov.vn: Cá nhân(07), Trường (01).

- Tên miền cdktcnnt.edu.vn: Trưởng các đơn vị (16).

Website và các cổng thông tin điện tử nội bộ: Website: Cập nhật kịp thời, đầy đủ các hoạt động trong trường, đăng tải thông tin quảng bá và các văn bản pháp luật theo qui định; Tạo các liên kết đến các trang thông tin điện tử nội bộ và các cơ quan, tổ chức liên quan; Các Cổng thông tin điện tử nội bộ (nhà giáo, sinh viên, thời khóa biểu, thư viện): Đăng tải các thông báo, kế hoạch, biểu mẫu, tài nguyên số… cung cấp đầy đủ thông tin đến toàn thể CBVC, HSSV phục vụ mọi hoạt động trong nội bộ nhà trường; Cổng Đào tạo trực tuyến (eLearning): Phát triển từ gói phần mềm Moodle, tích hợp thành công 02

chức năng: Trực tuyến trực tiếp (live, sử dụng phần mềm Quickom) và trực tuyến gián tiếp (kho học liệu số).

Nhà trường luôn thực thi các giải pháp đơn giản hóa, hợp lý hóa các quy trình chuyên môn, nghiệp vụ và thủ tục giao dịch, phục vụ nhằm giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức theo đúng quy định của pháp luật, kịp thời, hiệu quả.

Các văn bản, công văn triển khai, thông báo được thực hiện đơn giản qua phần mềm, giúp thông tin tới các đơn vị được kịp thời, chính xác và giảm chi phí, tiết kiệm thời gian qua phần mềm E-Office.

HSSV có thể xem điểm qua website và nhận thông tin qua cổng thông tin của HSSV.

Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các quy trình cung cấp dịch vụ: Hồ sơ tuyển sinh có thể lấy trên trang website của Trường; các biểu mẫu có thể lấy trên cổng thông tin điện tử của giáo viên; báo cáo của các đơn vị gửi về các đơn vị tổng hợp thông qua hộp mail chung của mỗi đơn vị; triển khai gửi văn bản cho các đơn vị qua mạng; sử dụng phần mềm Dropbox trong thực hiện nhiệm vụ của cá nhân trong từng đơn vị; …

Nhằm tiếp tục duy trì xây dựng trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3 (cấp độ cao nhất) và trường đạt chuẩn về các nghề trọng điểm, trường chất lượng cao. Toàn bộ các hoạt động trong trường đều được vận hành theo hệ thống này thay cho hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác Cải cách hành chính cũng còn một số hạn chế tồn tại như: Hiện nay, vẫn còn một bộ phận nhỏ cán bộ, viên chức và người lao động chưa nhận thức đầy đủ về nội dung, mục đích của cải cách hành chính nên còn làm việc theo lề lối cũ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM

Tiếp tục triển khai Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Tiếp tục tập trung cải cách tổ chức bộ máy, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm.

Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, công tác tuyên truyền về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy của Trường.

Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, phụ huynh, học sinh sinh viên, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời đáp ứng mục tiêu quản lý nhà nước, nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy.

Thực hiện tốt dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu của trường, tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, đảm bảo minh bạch, hiệu quả và công khai trong việc chi tiêu ngân sách.

Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản nhà trường đúng quy định của Nhà nước. Luôn thực hiện đúng chế độ tài chính công khai. Có kế hoạch thu, chi một cách hợp lý. Đổi mới công tác kiểm kê tài sản, thực hiện việc kiểm kê tài sản đúng quy định.

Quản lý tốt vật tư, thiết bị và tài sản nhà trường sử dụng có hiệu quả các vật tư thiết bị, xử lý nghiêm thất thoát và lãng phí việc sử dụng vật tư, thiết bị, sử dụng điện nước. Mua sắm trang thiết bị phải được đưa vào sử dụng, tránh trường hợp mua về để đó chờ ngày thanh lý.

Chú trọng công tác quy hoạch cán bộ, viên chức, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn trường chất lượng cao; đảm bảo thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức theo quy định hiện hành.

Đánh giá trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ, viên chức để có kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuyên sâu trên từng lĩnh vực, theo từng chức danh chuyên môn và am hiểu kỹ năng tác nghiệp để xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc, luôn chủ động và tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có trình độ và năng lực thực thi công vụ hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong giai đoạn mới.

Triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức theo Kế hoạch năm học 2021-2022.

Thực hiện các Chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh và của Trường về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực tài chính.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu trước khi bổ nhiệm.

Tăng cường trang bị cơ sở vật chất để tiếp thu và ứng dụng những tiến bộ về khoa học công nghệ trong quản lý, xử lý công việc nhằm nâng cao chất lượng xây dựng cơ quan văn hóa bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo điều hành có hiệu lực, hiệu quả chất lượng công việc ngày càng tăng.

Thực hiện sự công bằng trong học sinh, sinh viên, từng bước sàng lọc khách quan trong quá trình đào tạo. Đảm bảo đầy đủ những chính sách và quyền lợi của người học, tạo thuận lợi cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng chính sách và những học sinh, sinh viên học giỏi.

Lập kế hoạch, tổ chức Hội thi tay nghề giỏi cho HSSV; Lập kế hoạch, tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ cho HSSV; Lập kế hoạch, tổ chức trợ giúp giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp; Lập kế hoạch, tổ chức hội nghị việc làm cho HSSV tiếp xúc với nhà tuyển dụng.

Phát huy tốt vai trò kiểm định, đầu tư cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại các đơn vị trong nhà trường và tự đánh giá, luôn luôn coi công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là công việc thường xuyên.

Triển khai công tác khảo thí một cách đồng bộ và có hiệu quả, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với nhà giáo trong công tác chuyên môn theo định kỳ hay đột xuất để từ đó nâng cao chất lượng dạy và học.

Hoàn thiện các quy chế về nghiên cứu khoa học, triển khai công tác lưu trữ cơ quan theo đúng quy định. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, gắn đào tạo nghề với các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả của tổ chức bộ máy trong toàn nhà trường, phục vụ các yêu cầu của nhà giáo, học sinh, sinh viên một cách nhanh gọn nhưng vẫn đảm bảo các quy định của Nhà nước. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường với phương châm "Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách".

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Cải cách hành chính Quý I năm 2022 và triển khai nhiệm vụ Quý II năm 2022 của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang./.

Nơi nhận:
- Như trên(VBĐT);
- Các Sở: TTTT, Tư pháp, KHCN (VBĐT);
- Các Sở: Tài chính, KH-ĐT (VBĐT);
- Văn phòng UBND tỉnh (VBĐT);
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Nguyễn Văn Lực

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 2
THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CCHC ĐỊNH KỲ QUÝ I NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 373/BC-CĐKTCN ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nha Trang)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	**Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**			
1.1	**Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành** (*kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt*)	Văn bản		Nhà trường đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Trường số 126/KH-CĐKTCN ngày 21/01/2022 triển khai đến các đơn vị trong toàn trường để thực hiện Quyết định số 153/QĐ-CĐKTCN ngày 27/01/2021 về việc thành lập Hội đồng chỉ đạo, đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính năm 2022 Quyết định số 266/QĐ-CĐKTCN ngày 25/02/2022 phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng Quyết định số 249/QĐ-CĐKTCN ngày 24/02/2021 ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về việc thực hiện công tác CCHC của Trường Quyết định số 254/QĐ-CĐKTCN ngày 24/02/2022 ban hành Quy chế quản lý và thực hiện công tác cải cách hành chính của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
				Quyết định số 262/QĐ-CĐKTCN ngày 28/02/20-22 về việc phân công trách nhiệm tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022
1.2.	**Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm** (*lũy kế đến thời điểm báo cáo*)	%	100	Hoàn thành theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Trường số 126/KH-CĐKTCN ngày 21/01/2022
	- Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ		Theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Trường số 126/KH-CĐKTCN ngày 21/01/2022
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ		Theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Trường số 126/KH-CĐKTCN ngày 21/01/2022
1.3.	**Kiểm tra công tác CCHC**			
1.3.1.	Số cơ quan, đơn vị, địa phương đã kiểm tra, trong đó:	Cơ quan, đơn vị, địa phương		Lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2022 triển khai đến các đơn vị trong trường tại văn bản số 157/KH-CĐKTCN ngày 28/01/2022. Theo đó, tổ chức kiểm tra trực tiếp tại 16 đơn vị trực thuộc trường từ tháng 6/2022 đến hết tháng 10/2022 nhằm kịp thời phát hiện khuyết điểm và đề ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn; kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh CCHC đạt được mục tiêu đề ra Triển khai xây dựng kế hoạch kiểm tra đột xuất và kiểm tra định kỳ các hoạt động chuyên môn khác như thành lập đoàn kiểm tra nội bộ năm học 2021-2022 theo quyết định 1613/QĐ-CĐKTCN ngày 08/11/2021 và có kế hoạch hoạt động kiểm tra nội bộ cụ thể số 1615/KH-CĐKTCN ngày 08/11/2021, góp phần tìm ra biện pháp khắc phục

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
				những tồn tại nhằm hoàn thiện và từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả công việc. Ban hành Kế hoạch 1616/KH-CĐKTCN ngày 08/11/2021 về kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo năm học 2021-2022; Kế hoạch 1617/KH-CĐKTCN ngày 08/11/2021 về dự giờ, nhận xét và đánh giá giờ giảng của giảng viên/giáo viên năm học 2021-2022. Theo đó đánh giá thực chất hoạt động giảng dạy; việc thực hiện kế hoạch và tiến độ nhằm đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, thực trạng năng lực của mỗi cá nhân, từ đó phấn đấu học tập và từng bước hoàn thiện năng lực sư phạm, năng lực chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.
	- Số sở, ngành đã kiểm tra	*Cơ quan, đơn vị*		
	- Số UBND cấp huyện	*Cơ quan, đơn vị*		
1.3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
	- Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	*Vấn đề*	0	
	- Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	*Vấn đề*	0	
1.4.	**Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy**			Sở Nội vụ báo cáo
	- Số cơ quan, đơn vị, địa phương được thanh tra	Cơ quan, đơn vị, địa phương		
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.5.	**Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao**			Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo, triển khai các đơn vị trực thuộc chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao, chỉ đạo đôn đốc công tác cải cách hành chính tại đơn vị mình; lồng ghép công tác tuyên truyền cải cách hành chính với công tác chuyên môn thông qua cuộc họp sinh hoạt chuyên môn, họp giao ban…;đã ban hành, triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2021.
	- Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		Thực hiện theo nhiệm vụ được giao
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		Thực hiện theo nhiệm vụ được giao
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		Thực hiện theo nhiệm vụ được giao
	- Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		không
1.6.	**Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức**	Không = 0 Có = 1		Hàng năm, nhà trường triển khai kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của HSSV đối với sự phục vụ của trường
	- Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	1925	
	- Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		Hình thức Khảo sát online. Kết quả mức độ hài lòng đạt >85%
1.7.	**Tổ chức/tham mưu UBND tỉnh tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư**	Không = 0 Có = 1	1	Hàng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo với HSSV nhằm tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, lắng nghe những ý kiến của HSSV để kịp thời đưa ra giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề mà HSSV quan tâm giúp HSSV hiểu rõ và yên tâm trong quá trình học tập, rèn luyện và sinh

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
				hoạt tại Trường. Triển khai Kế hoạch số 46/KH-ĐTN ngày 25/02/2022 của Đoàn Thanh niên tổ chức buổi đối thoại giữa Lãnh đạo trường với Thanh niên và kết quả thực hiện theo cáo cáo số 326/BC-CĐKTCN ngày 07/3/2022 kết quả đối thoại giữa Lãnh đạo trường với Thanh niên năm 2022.
2.	**Cải cách thể chế**			**- Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện của tỉnh** **- Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo**
2.1.	**Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do tỉnh ban hành**	**Văn bản**		
2.1.1	Số VBQPPL do tỉnh ban hành, trong đó:	Văn bản		
	- Số VBQPPL do HĐND tỉnh ban hành	*Văn bản*		
	- Số VBQPPL do UBND tỉnh ban hành	*Văn bản*		
2.1.2	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành, trong đó:	Văn bản		
	- Số VBQPPL do HĐND cấp huyện ban hành	*Văn bản*		
	- Số VBQPPL do UBND cấp huyện ban hành	*Văn bản*		
2.1.3	Số VBQPPL do cấp xã ban hành, trong đó:	Văn bản		
	- Số VBQPPL do HĐND cấp xã ban hành	*Văn bản*		
	- Số VBQPPL do UBND cấp xã ban hành	*Văn bản*		
2.2.	**Kiểm tra, xử lý VBQPPL**			
	- Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	01	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
2.3.	**Rà soát VBQPPL**			
	- Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	01	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100	
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	**Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**			Rà soát ban hành quy trình, thủ tục nội bộ nhà trường
3.1.	**Thống kê TTHC**			
3.1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
3.1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
3.1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.4.	Tổng số TTHC ngành/lĩnh vực đang có hiệu lực. Trong đó:	Thủ tục		
	- Số TTHC cấp tỉnh (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	*Thủ tục*		
	- Số TTHC cấp huyện (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	*Thủ tục*		
	- Số TTHC cấp xã (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	*Thủ tục*		
3.1.5.	Tổng số TTHC của cơ quan ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh. Trong đó:	Thủ tục		
	- Tiếp nhận trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa (Trung tâm DVHCCTTT)	*Thủ tục*		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Bộ phận Một cửa cấp huyện	*Thủ tục*		
	- Bộ phận Một cửa cấp xã	*Thủ tục*		
3.2.	**Thống kê quy trình nội bộ (QTNB) giải quyết TTHC**			Rà soát ban hành quy trình, thủ tục nội bộ nhà trường. Trường đã ban hành Quy trình giải quyết các thủ tục hành chính và được công bố công khai các quy trình giải quyết thủ tục hành chính bằng 03 hình thức: Gửi bản bản cứng về các đơn vị; gửi bản mềm trên cổng thông tin điện tử và trong cuộc họp giao ban, chào cờ toàn trường. . Các đơn vị đã kịp thời rà soát, hệ thống, đánh giá TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của đơn vị, Đến nay nay nhà trường đã rà soát và ban hành tổng cộng 60 quy trình, công cụ và được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường; kịp thời phát hiện, kiến nghị với cấp trên để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những TTHC không còn phù hợp, không cần thiết. Niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại đơn vị và trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường.
3.2.1.	Thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh			
	- Số quyết định phê duyệt QTNB	*Quyết định*		
	- Số lượng QTNB được phê duyệt	*Quy trình*		
3.2.2.	Thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh			
	- Số quyết định phê duyệt QTNB	*Quyết định*		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Số lượng QTNB được phê duyệt	*Quy trình*		
3.3.	**Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**			
3.3.1.	Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Trong đó:	Thủ tục		- VP.UBND tỉnh báo cáo số liệu của tỉnh; - Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Số TTHC liên thông cùng cấp	*Thủ tục*		
	- Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	*Thủ tục*		
3.3.2.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục		- VP.UBND tỉnh báo cáo số liệu của tỉnh; - Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
3.4.	**Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC**			- Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo - VP UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo số liệu của tỉnh
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh. Trong đó:	%		
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	*Hồ sơ*		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	*Hồ sơ*		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	*Hồ sơ*		
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của UBND cấp huyện. Trong đó:	%		
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	*Hồ sơ*		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	*Hồ sơ*		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	*Hồ sơ*		
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của UBND cấp xã. Trong đó:	%		UBND cấp huyện báo cáo

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	*Hồ sơ*		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	*Hồ sơ*		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	*Hồ sơ*		
3.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn trên lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư (cả 03 cấp). Trong đó:	%		- Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo số liệu, kết quả của tỉnh; - UBND cấp huyện báo cáo số liệu, kết quả thực hiện của huyện, xã
	- Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên lĩnh vực đất đai	*%*		
	- Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên lĩnh vực xây dựng	*%*		
	- Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên lĩnh vực đầu tư	*%*		
3.4.5.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của cơ quan ngành dọc. Trong đó:	%		Cơ quan ngành dọc báo cáo
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	*Hồ sơ*		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	*Hồ sơ*		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	*Hồ sơ*		
3.5.	**Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC. Trong đó:**	%		
	- Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN		
	- Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN		
4.	**Cải cách tổ chức bộ máy**			**- Sở Nội vụ tổng hợp báo;** **- Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo**
4.1.	**Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy**			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1.1.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		Sở Nội vụ báo cáo
4.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		Sở Nội vụ báo cáo
4.1.3.	Số lượng ban quản lý trực thuộc UBND tỉnh	Ban		Sở Nội vụ báo cáo
4.1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		Sở Nội vụ báo cáo
4.1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trên địa bàn tỉnh			Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo số liệu, kết quả của tỉnh
	- Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	*Đơn vị*		*Sở Nội vụ báo cáo*
	- Số ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	*Đơn vị*		*Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo*
	- Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	*Đơn vị*		*UBND cấp huyện báo cáo*
	- Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	*%*		*- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh* *- UBND cấp huyện*
4.2.	**Số liệu về biên chế công chức**			
	- Tổng số biên chế được giao trong năm	Người		
	- Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
	- Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người		
	- Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	- Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
4.3.	**Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập**			
	- Tổng số người làm việc được giao	Người	140	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	139	
	- Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	- Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		Từ năm 2015 đến này trường đã tinh giản theo 108 là 02 biên chế.
5.	**Cải cách chế độ công vụ**			
5.1.	**Vị trí việc làm của công chức, viên chức**			
	- Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1	
	- Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	Sở Nội vụ báo cáo
5.2.	**Tuyển dụng công chức, viên chức**			
5.2.1.	Tuyển dụng công chức			
	- Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	*Người*		*Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo*
	- Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	*Người*		
	- Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	*Người*		*UBND cấp huyện báo cáo*
5.2.2.	Tuyển dụng viên chức			Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	*Người*		
	- Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	*Người*		
5.3.	**Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo** *(lũy kế từ đầu năm)*			
	- Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện =	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
		1 Chưa thực hiện = 0		
	- Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người		
5.4.	**Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức** *(cả về Đảng và chính quyền)*		0	
	- Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
	- Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
	- Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người		
6.	**Cải cách tài chính công**			**- Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo** **- Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo**
6.1.	**Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công**	%		
	- Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
	- Đã thực hiện	Triệu đồng		
6.2.	**Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSNCL tại tỉnh** *(lũy kế đến thời điểm báo cáo)*			
6.2.1.	Tổng số ĐVSNCL tại tỉnh	Đơn vị		
6.2.2.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.2.3.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.4.	Số ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	*Đơn vị*		
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	*Đơn vị*		
	- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	*Đơn vị*		
6.2.5.	Số ĐVSNCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.6.	Số ĐVSNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (*lũy kế đến thời điểm báo cáo*)	Đơn vị		
7.	**Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**			- Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo; - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
7.1.	**Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất**	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
7.2.	**Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến** *Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện* *Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã*	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2		Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
7.3.	**Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia**	%		Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
7.4.	**Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)**	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
7.5.	**Hệ thống Quản lý và điều hành văn bản (E-Office)**			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã. Trong đó:			Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
	- Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	- Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	- Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%		
7.5.2.	Số lượng chứng thư số, chữ ký số đã cấp. Trong đó:	Chứng thư số, chữ ký số		- Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo; - Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo
	- Cấp tỉnh	Chưa =0 Có = 1		
	- Cấp huyện	Chưa =0 Có = 1		
	- Cấp xã	Chưa =0 Có = 1		
7.5.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của tỉnh (*chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử*). Trong đó:	%	100	Tính đến ngày 11/3/2022, số văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử là 361 văn bản
	- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của sở, ngành cấp tỉnh	*%*		
	- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	*%*		
	- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	*%*		
7.6.	**Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh**			Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
	- Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
	- Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.7.	**Cung cấp dịch vụ công trực tuyến**			
7.7.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		- Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo số liệu, kết quả của tỉnh; - Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	*Thủ tục*		
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	*Thủ tục*		
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	*Thủ tục*		
7.7.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%		- Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo số liệu, kết quả của tỉnh; - Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục		
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục		
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
7.7.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (Cổng DVCQG)	%		Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
	- Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh	Thủ tục		
	- Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVCQG	Thủ tục		
7.7.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 (*Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ*)	%		- Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo số liệu, kết quả của tỉnh; - Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	*Hồ sơ*		
	- Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	*Hồ sơ*		
7.7.5.	Tỷ lệ TTHC triển khai thanh toán trực tuyến	%		- Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo số liệu, kết quả của tỉnh; - Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,…)	*Thủ tục*		
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến	*Thủ tục*		
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch	*Thủ tục*		
7.7.6.	Tỷ lệ TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG	%		- Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo số liệu, kết quả của tỉnh; - Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,…)	*Thủ tục*		
	- Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG	*Thủ tục*		
7.8.	**Cung cấp dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)**			- Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo số liệu, kết quả của tỉnh; - Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
7.8.1	Số TTHC đã triển khai thực hiện qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	Thủ tục		
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI	*Thủ tục*		
	- Số TTHC triển khai trả kết quả qua dịch vụ BCCI	*Thủ tục*		
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ	*Thủ tục*		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	BCCI			
7.8.2	Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	Hồ sơ		
	- Số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	*Hồ sơ*		
	- Số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	*Hồ sơ*		
	- Số hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	*Hồ sơ*		
7.9.	**Tin nhắn tự động thông báo tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC**	**Tin nhắn**		**Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo**